UBND TỈNH NGHỆ AN  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: /ĐA.SNN *Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2015*

**ĐỀ ÁN**

**TỔ CHỨC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG 2015**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2014**

 **I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG 2014**

**1. Kết quả đạt được**

*a. Kết quả sản xuất (chi tiết tại phụ lục 1)*:

Sản xuất vụ Đông nãm 2014 diễn ra trong điều kiện thời tiết nhìn chung tương đối thuận lợi, là vụ có năng suất cao, được mùa với kết quả sau:

- Cây ngô: Diện tích đạt 25.255 ha, tăng 2.451 ha (tăng 10,75 %) so với vụ Đông 2013; Năng suất đạt 45,48 tạ/ha, tăng 10,13 ha so với vụ Đông 2013 và tăng 0,98 tạ/ha so với Kế hoạch; Sản lượng đạt 114.833 tấn/ha, tăng 34.224 tấn so với vụ Đông 2013 (tăng 42,46%).

- Cây lạc: Diện tích đạt 1.279ha giảm 97ha so với năm 2013, năng suất đạt 20,09 tạ/ha, tăng 2,90 tạ/ha so với vụ Đông 2013 và tăng 0,09 tạ/ha so với Kế hoạch; Sản lượng đạt 2.569 tấn/ha, tăng 204,0 tấn/ha so với vụ Đông 2013 (tăng 8,63%).

- Rau đậu các loại: Diện tích đạt 10.664 ha, tăng 501,0 ha so với vụ Đông 2013 (tăng 4,93%); Năng suất đạt 124,55 tạ/ha, tăng 8,15 tạ/ha so với vụ Đông 2013 và tăng 4,55 tạ/ha so với Kế hoạch; Sản lượng đạt 14.516 tấn/ha, tăng 112,27 tấn/ha so với vụ Đông 2013 (tăng 12,27%).

- Nuôi cá lúa vụ 3: Diện tích đạt 2.982/3.500 ha đạt 85% so kế hoạch, bằng 87% so năm 2013; Sản lượng đạt 2.862/3.620 tấn đạt 80% so kế hoạch, bằng 87% so năm 2013, năng suất bình quân đạt 0,96tấn/ha.

*b. Một số mô hình sản xuất hiệu quả trong vụ Đông 2014:*

- Mô hình Thâm canh ngô nếp tím ở xã Phúc Thành - Yên Thành, năng suất thu bắp tươi khoảng 30.000 bắp/ha, tổng thu 120 triệu đồng/ha, lãi thu được khoảng 100 triệu đồng/ha.

- Mô hình trồng cà chua trên đất 2 lúa ở xã Quỳnh Giang - Quỳnh Lưu, năng suất 32,0 tấn/ha, tổng thu 160 triệu/ha, lãi thu được khoảng 100 triệu đồng/ha.

- Mô hình bí xanh ở Lưu Sơn - Đô Lương, năng suất đạt 36,0 tấn/ha, tổng thu khoảng 140 triệu đồng/ha, lãi thu được khoảng 80 triệu đồng/ha.

- Mô hình bí đỏ trên đất 2 lúa tại xã Diễn Tân, Diễn Thái - Diễn Châu, năng suất đạt 16,0 tấn/ha, giá bán bình quân 4.500 -5.000 đồng /kg, tổng thu 72- 80 triệu đồng/ha, lãi thu được khoảng 40 triệu đồng/ha.

- Mô hình nuôi cá ruộng lúa vụ 3 tại xã Xuân Sơn – huyện Đô Lương, xã Diễn Đoài - huyện Diễn Châu, xã Hưng Phúc – huyện Hưng Nguyên, với diện tích 1 ha/mô hình, năng suất 2 tấn/ha. Doanh thu 60 triệu đồng, lợi nhuận thu được 38 triệu đồng/ha.

 **2. Nhận xét, đánh giá**

 ***2.1. Ưu điểm:***

Sản xuất vụ Đông 2014 nhìn chung diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi nên đã có một vụ đông thắng lợi khá toàn diện:

- Năng suất các loại cây trồng đều tăng so với vụ Đông 2013 và tăng so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Sản xuất ngô Đông tiếp tục được khẳng định là sản xuất cây lương thực quan trọng đóng góp đáng kể vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất lương thực hàng năm.

- Nuôi cá vụ 3 được triển khai ở các địa phương đều cho hiệu quả kinh tế cao, là nguồn thực phẩm hàng hóa làm tăng giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích, tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân. Đồng thời tăng độ phì nhiêu cho đất và hạn chế dùng thuốc trừ sâu, cho vụ sản xuất lúa Đông Xuân.

- Nhiều mô hình cây trồng, cá vụ 3 trên ruộng lúa đã được bà con nông dân thực hiện đem lại hiệu quả kinh tế cao, cho thu nhập hàng chục đến trăm triệu đồng/ha.

 ***2.2.Tồn tại, hạn chế:*** Bên cạnh những kết quả đạt được thì vụ Đông 2014 còn một số tồn tại, hạn chế sau:

 - Diện tích một số loại cây trồng không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Diện tích rau an toàn mở rộng chậm; việc hỗ trợ xây dựng các vùng sản xuất rau an toàn gắn với thị trường tiêu thụ chưa được các địa phương chú trọng phát triển.

- Mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa nông dân và các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực hiện được nhiều.

- Nuôi cá lúa vụ 3 chưa đạt kế hoạch đề ra.

 ***2.3. Nguyên nhân:***

 *a. Nguyên nhân đạt được:*

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành từ tỉnh đến địa phương quan tâm, tập trung chỉ đạo và đã có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông.

- Sản xuất Vụ đông 2014 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi.

- Các loại vật tư được các đơn vị sản xuất, cung ứng chuẩn bị đủ về số lượng và chủng loại đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất.

 - Các địa phương, doanh nghiệp và bà con nông dân đã chủ động tìm kiếm đưa các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ làm thúc đẩy sản xuất vụ đông.

- Nông dân nhiều nơi đã nhận thức được hiệu quả kinh tế và tích lũy được kinh nghiệm trong sản xuất vụ Đông.

- Một số huyện có chính sách hỗ trợ phát triển nuôi cá lúa vụ 3 như huyện Diễn Châu 1,6 triệu đồng/ha (diện tích được hỗ trợ 82 ha); Hưng Nguyên các vùng nuôi mới trên 10ha được hỗ trợ 10 triệu đồng/vùng (diện tích hỗ trợ 57 ha/4 vùng); huyện Yên Thành hỗ trợ đầu tư con giống.

 *b. Nguyên nhân tồn tại:*

- Việc tổ chức sản xuất vụ Đông ở một số địa phương vẫn thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

- Quỹ thời gian sản xuất vụ Đông ngắn, sản phẩm mang tính thời vụ cao, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, dễ gặp rủi ro nên khả năng đảm bảo yêu cầu về thời vụ gặp khó khăn ảnh hưởng đến mở rộng diện tích vụ Đông. Đặc biệt là diện tích cây ngô trên đất 2 lúa, mặc dầu quỹ đất trồng ngô trên đất 2 lúa khá lớn.

- Cơ chế, chính sách hiện hành chưa đủ mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư liên kết với nông dân để sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

- Kinh nghiệm đầu tư thâm canh, sản xuất hàng hóa của nông dân đối với một số cây trồng có giá trị kinh tế cao còn ít, bên cạnh đó công tác khuyến nông hỗ trợ người dân về lĩnh vực này chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tâm lý lo lắng về thời tiết bão lụt, ngập úng xẩy ra ảnh hưởng lớn đến việc mở rộng diện tích sản xuất cây trồng vụ đông, đặc biệt cây ngô trên đất 2 lúa.

- Nuôi cá vụ 3 không đạt kế hoạch đề ra do năm 2014 lượng mưa ít nên một số vùng cao, vùng không chủ động nước thiếu nước để nuôi cá vụ 3; Công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng kênh mương, đắp bờ đang được thực hiện ở nhiều địa phương; Sự liên kết phối hợp trong việc cho mượn đất của các hộ dân trong vùng nuôi cá còn hạn chế; Hiện tượng dùng kích điện đánh bắt cá trên đồng ruộng còn nhiều,... làm ảnh hưởng đến phong trào phát triển nuôi cá vụ 3.

**3. Một số bài học kinh nghiệm:**

 - Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất sớm, cụ thể sát với tình hình thực tế của địa phương và huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc là yếu tố hết sức quan trọng đảm bảo cho công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất vụ đông thắng lợi.

 - Trong sản xuất vụ Đông luôn phải chuẩn bị tốt phương án ứng phó với diễn biến bất thường của thiên tai bão lụt để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn nông dân khắc phục hậu quả và khôi phục sản xuất có hiệu quả ngay sau khi xẩy ra.

 - Tăng cường cán bộ, nhất là cán bộ có chuyên môn kỹ thuật để bám sát cơ sở, chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, nhất là việc thực hiện thời vụ gieo trồng đối với từng nhóm giống cây là khâu quan trọng đến hiệu quả sản xuất.

 - Quản lý tốt các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp về giống, thuốc BVTV, phân bón,... là điều kiện quan trọng để phát triển sản xuất.

 - Huy động tốt sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia chuyển giao tiến bộ khoa học mới cho nông dân và ký kết hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho nông dân là nhân tố quan trọng cho việc đầu tư mở rộng sản xuất cây trồng vụ Đông.

**II. KẾT QUẢ SƠ BỘ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA 2015**

**1. Về diện tích gieo trồng đến ngày 05/8/2015**

- Cây lúa: Đến ngày 05/8/2015 toàn tỉnh gieo cấy được 93.462,8 ha/KH 96.000 ha (đạt 97,36%), trong đó diện tích lúa Hè Thu 54.143,7 ha, lúa Mùa 39.319,1 ha (lúa rẫy là 11.760 ha).

- Cây ngô: Tổng diện tích trồng 11.715 ha/kh 16.000 ha (đạt 73,22%).

- Cây lạc: Tổng diện tích trồng 751,5 ha/kế hoạch 1.500 ha (đạt 50,10%).

- Cây vừng: Tổng diện trồng 3.355 ha/ kế hoạch 4.500 ha (đạt 74,56%).

- Rau các loại: Tổng diện tích trồng 6.544,4 ha/kh 8.500 ha (đạt 76,99%).

- Đậu các loại: Tổng diện tích trồng 3.768 ha/kh 6.000 ha (đạt 62,80 %).

**2.2. Nhận xét, đánh giá**

Sản xuấtvụ Hè Thu - Mùa 2015 diễn ra trong điều kiện thời tiết khắc nhiệt, hạn hán bất thường, kéo dài nên xẩy ra tình trạng thiếu nước trầm trọng. Nhưng với sự quyết tâm cao của Cấp ủy, chính quyền các cấp và sự nỗ lực của bà con nông dân trong công tác khắc phục khó khăn do hạn hán gây ra nên cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên do nắng hạn kéo dài nên đã bị thiệt hại lớn đến một số loại cây trồng làm cho 6.493,3ha ngô bị thiệt hại >70%, và 3.701,6ha thiệt hại từ 30-70%; Rau màu 686,0ha thiệt hại trên 70% và 688,3ha thiệt hại từ 30-70%; Có 1.690,8 ha lúa hè thu chạy lụt không gieo cấy được phải bỏ hoang, 1.572,4ha lúa hà thu phải chuyển sang làm lúa mùa,...Đồng thời gây thiệt hại lớn làm cho hàng ngàn ha cây nguyên liệu Chè, Mía, Sắn bị cháy lá và chết.

 Tuy nhiên một số diện tích đất màu do nắng hạn chưa gieo trồng được đây là quỹ đất để các địa phương chủ động bố trí thời vụ sản xuất vụ Đông sớm hơn các năm trước.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**TỔ CHỨC SẢN XUẤT CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG NĂM 2015**

 **I. KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI**

***1.1. Khó khăn***

*Sản xuất vụ Đông 2015 phải xác định là thuận lợi ít, khó khăn nhiều, trong đó các khó khăn chính là*

- Diễn biến thời tiết hết sức khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất.

- Thời gian thu hoạch lúa vụ Hè thu - Mùa 2015 chậm hơn các năm trước sẽ ảnh hưởng đến thời vụ sản xuất các cây trồng vụ Đông trên đất 2 lúa.

- Nhân lực lao động nông thôn đang có sự dịch chuyển sang làm việc khác, sức kéo phục vụ khâu làm đất có hạn sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất vụ Đông.

- Công tác xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân còn gặp khó khăn; đặc biệt vào thời kỳ cao điểm thu hoạch các loại rau quả giá giảm mạnh gây tâm lý thiếu phấn khởi, ảnh hưởng lớn đến sức đầu tư trong sản xuất vụ Đông.

- Tiến bộ về công nghệ sau thu hoạch còn thiếu gây thất thoát sau sản xuất làm giảm hiệu quả kinh tế trong sản xuất vụ Đông.

- Nguy cơ Chuột sẽ gây hại nặng, đặc biệt đối với cây ngô, ngoài ra các đối tượng cào cào, châu chấu, rệp, sâu xanh, sâu khoang,...luôn tiềm ẩn phát sinh gây hại đối với cây trồng vụ Đông.

***1.2. Thuận lợi***

- Được cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương quan tâm, tập trung chỉ đạo xem sản xuất vụ Đông là vụ sản xuất chính, có giá trị kinh tế cao.

- Một số diện tích đất màu vụ Hè thu-mùa không triển khai sản xuất do hạn thuận lợi cho việc gieo trồng sớm cây vụ Đông. Ngô tiếp tục duy trì giá khá cao là động lực để bà con nông dân mở rộng sản xuất.

- Công tác dồn điền đổi thửa ở các địa phương cơ bản hoàn thành nên thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất làm tăng năng suất lao động và giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Nông dân nhiều nơi đã nhận thức được hiệu quả kinh tế và tích lũy được kinh nghiệm sản xuất vụ Đông, trong đó có nuôi thả cá vụ 3, quỹ đất còn nhiều là thuận lợi để phát triển mở rộng diện tích.

- Tiến bộ về giống cây trồng đã có bước phát triển, đưa ra được một số giống mới (các giống Ngô, lạc, bí xanh, bí đỏ, khoai tây, đậu tương,...) bổ sung vào cơ cấu, phù hợp với yêu cầu sản xuất vụ Đông.

- Các loại vật tư phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực được các đơn vị sản xuất, cung ứng chuẩn bị đủ về số lượng và đa dạng về chủng loại đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất; Một số doanh nghiệp có cơ chế cho nông dân vay, ứng trước giống, phân bón trả chậm tạo thuận lợi cho nông dân đầu tư thâm canh.

 **II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

 **2.1. Phương hướng chung**

 Tập trung chỉ đạo, khai thác tối đa và phát huy mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất vụ Đông theo hướng toàn diện, an toàn, sản xuất hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao. Phấn đấu đạt mức cao nhất cả về diện tích, năng suất, sản lượng,…góp phần quan trọng vào hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2016.

**2.2. Mục tiêu**

Toàn tỉnh phấn đấu gieo trồng trên 42.000 ha cây trồng các loại (Ngô, Lạc, Rau các loại); 3.500ha Cá vụ 3 và 8.000ha cây trồng khác (khoai lang, cây công nghiệp,...) , trong đó mục tiêu phấn đấu về diện tích, năng suất, sản lượng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại cây trồng** | **Diện tích (ha)** | **Năng suất (tạ/ha)** | **Sản lượng (tấn)** |
| 1 | Cây ngô | 28.000 | 45,0 | 126.000 |
| 2 | Cây lạc |  1.500 | 20,0 |  3.000 |
| 3 | Rau đậu các loại | 12.500 | 120,0 | 150.000 |
| 4 | Cá vụ 3 |  3.500 | 10,0 |  3.500 |
| 5 | Cây khác (K.L, cây công nghiệp,...)  |  8.000 |  |  |

*(Chỉ tiêu cụ thể cho từng huyện, thành, thị ở phần phụ lục 2 kèm theo)*

 **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

 **1. Giải pháp về kỹ thuật:**

 ***a, Bố trí cơ cấu giống và thời vụ:***

\* Về thời vụ:

*- Cây ngô*:

+ Trên vùng đất cát ven biển thoát nước tốt, vùng đồi vệ, vùng lúa cưỡng chuyển làm màu: Kết thúc gieo xong trước 10/9.

+ Trên đất 2 lúa vùng đồng bằng ưu tiên các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, làm ngô bầu, mạ ngô để đảm bảo thời vụ. Kết thúc gieo trước 30/9.

+ Trên vùng bãi cao ven sông, suối: Đối với vùng cao không bị ngập lụt: Gieo từ 20/8 - 20/9; Vùng thấp ngập lụt dễ xẩy ra: Căn cứ vào tình hình ngập lụt để ra giống khi xu thế ngập lụt đã kết thúc và phải kết thúc gieo trồng trước 30/10; Đối với những vùng gieo muộn phải sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn.

- *Khoai tây*: Trồng từ 20 - 30/10.

*- Cây lạc:* Gieo từ ngày 15/8 đến 30/8.

*- Đậu tương:* Gieo xong trước 10/10.

*- Các loại rau đậu khác:* Tuỳ từng loại cây như hành, tỏi, xu hào, cải bắp, rau ăn lá, rau ăn củ, cà chua,…có thể trồng rải rác từ tháng 9 trở đi và gieo trồng nhiều lứa/vụ.

*- Cá ruộng lúa vụ 3:* Các địa phương chỉ đạo bà con nông dân thả giống từ 1/9 đến 15/10/2015 để bảo đảm cho sản xuất lúa vụ xuân 2016.

*- Để lúa chét:* Những vùng không đủ điều kiện trồng ngô hoặc nuôi cá vụ 3,...các địa phương căn cứ vào đặc điểm giống lúa (những giống có khả năng tái sinh cao), tình hình sâu bệnh, công tác tưới tiêu,...Hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật để lúa chét trước lúc thu hoạch lúa vụ Hè Thu, góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân.

*- Cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm:* Trên cơ sở kế hoạch cả năm, các địa phương rà soát lại diện tích chưa thực hiện, chuẩn bị tốt cây giống chè, mía, cây ăn quả, cây lâm nghiệp,…tranh thủ lúc có thời tiết thuận lợi, tập trung chỉ đạo tổ chức trồng mới hoàn thành kế hoạch đề ra và chuẩn bị nhân giống phục vụ trồng mới kế hoạch 2016.

\* Về sử dụng giống:

*- Cây ngô:*

Các địa phương căn cứ vào đặc điểm tình hình, chân đất, thời vụ, Thời gian sinh trưởng giống ngô, mục tiêu sử dụng, khả năng thâm canh của địa phương mình để lựa chọn các giống ngô phù hợp nhất đưa vào cơ cấu để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đạt kết quả cao nhất.

Các địa phương có thể lựa chọn cơ cấu từ 4-6 loại giống với phương châm ưu tiên sử dụng các giống có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt với các giống chủ lực như LVN14, P4199, 30Y87, CP999, CP111, NK66, NK6654, NK6326, NK7328, DK6919, DK 8868, CP501, *...(thời gian sinh trưởng tại phụ lục 3)*

Đối với các giống ngô có sinh khối lớn như: NK66, LVN14, DK6919, NK6654, NK7328, AG69, Bio 06,…các địa phương có thể liên hệ với các Công ty chăn nuôi bò sữa, bò thịt như Công ty TH true milk, Vinamilk,...Để ký hợp đồng sản xuất ngô làm thức ăn cho Bò.

***Ngoài ra các địa phương có thể lựa chọn các giống ngô khác đã được gieo trồng và thử nghiệm cho kết quả tốt trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh (giống có tiền năng năng suất và chất lượng - tại phụ lục 3) để đưa vào cơ cấu trong đề án sản xuất của địa phương mình. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các tổ chức, cá nhân tiến hành khảo nghiệm, làm mô hình trình diễn các giống ngô mới có triển vọng khi có ý kiến cho phép của Sở Nông nghiệp &PTNT.***

*- Cây lạc:* Chủ yếu sử dụng giống L14, L23, L26, TB 25.

*- Cây đậu tương:* Sử dụng các giống: ĐT12, ĐT99, ĐT84.

*- Các loại rau đậu:* Phải dựa trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau đậu phù hợp. Trong đó chú trọng phát triển các giống rau cao cấp để tăng thêm hiệu quả kinh tế. Mở rộng diện tích rau an toàn, ưu tiên hỗ trợ xây dựng thương hiệu các vùng rau làm hàng hóa. Các địa phương ưu tiên đóng vai trò trung gian, định hướng tăng cường hỗ trợ nông dân để thực hiện liên doanh, liên kết mở rộng diện tích sản xuất bao tiêu sản phẩm hàng hóa cây trồng vụ Đông.

Tiếp tục tổ chức khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân và quy định của nhà nước. Các tổ chức, cá nhân muốn đưa giống mới vào khảo nghiệm, sản xuất thử trên địa bàn tỉnh Nghệ An phải có văn bản gửi xin ý kiến và chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Nông nghiệp và PTNT; Trong văn bản đề nghị phải nêu rõ đặc tính của giống, quy mô, địa điểm dự kiến khảo nghiệm, sản xuất thử để Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo cho UBND các huyện, thành, thị phối hợp theo dõi, quản lý. Đồng thời, phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý giống cây trồng và phải có cam kết đền bù sản lượng cho nông dân nếu như xảy ra tình trạng mất mùa do giống gây ra.

***Chú ý:*** *Trên cơ sở khung thời vụ và các giống nêu trong đề án, tuỳ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng vùng và diễn biến mưa lũ để các địa phương xem xét, tính toán có kế hoạch gieo trồng sát với tình hình vừa giảm thiểu được thiệt hại do mưu lũ, vừa đảm bảo cho năng xuất cao và không ảnh hưởng đến gieo trồng cây trồng vụ Xuân.*

*Riêng đối với ngô trên đất 2 lúa kể cả ngô trồng lấy hạt và ngô làm thức ăn chăn nuôi phải thu hoạch trước 30 tháng 01 năm sau để kịp giải phóng đất cho sản xuất lúa vụ Xuân 2016.*

*- Cá vụ 3:* Thả giống với mật độ 40–60 con/sào (800 con – 1.200 con/ha); kích cỡ 5 – 7con/kg. Cơ cấu đối tượng nuôi cá Chép chiếm 55%, Trắm 15%, Trôi 10%, mè trắng 5%, mè Hoa 15%. Khuyến khích ương nuôi cá giống trong ao để đảm bảo kích cỡ cá giống thả nuôi cá lúa vụ 3.

***b, Đảm bảo mật độ thích hợp cho từng loại giống và chân đất***

- Cây ngô: Tuỳ vào từng giống, điều kiện đất đai, hình thức canh tác để có khoảng cách cho phù hợp, đảm bảo mật độ: Ngô lấy hạt 60.000cây/ha đối với đất màu, bãi và trên 50.000cây/ha đối với đất 2 lúa. Ngô làm thức ăn chăn nuôi trên 70.000 cây/ha đối với đất mãu, bãi và trên 60.000 cây/ha đối với đất 2 lúa.

+ Trên đất màu: Khoảng cách trồng hàng cách hàng 65-70cm, hốc cách hốc 20-25cm, gieo 1 hạt/hốc; Khoảng cách trồng hàng cách hàng 70-75cm, hốc cách hốc 35-40cm, gieo 1-2 hạt/hốc.

+ Gieo trồng ngô bầu trên đất 2 lúa: Lên luống, trồng thành hai hàng/luống, mật độ hàng cách hàng 50-60cm x 35-40cm, trồng 2 cây/hốc, đặt cây phải đảm bảo lá hướng ra ngoài mép luống. Hoặc trồng mật độ: 50-60cm x 20-22cm, trồng 1 cây/hốc, đặt cây phải đảm bảo lá hướng ra ngoài mép luống.

+ Đối với ngô làm thức ăn chăn nuôi: Đất bãi trồng hàng cách hàng 65-70cm x 14- 16cm; Đất 2 lúa trồng hàng cách hàng 50-60cm x 16-20cm.

- Cây lạc: Lạc Thu Đông phải lên luống thoát nước và 100% diện tích phải áp dụng phủ nilon.

- Cây đậu tương:

+ Giống ĐT 84 gieo với mật độ: 40-45cm x 10-12cm, gieo 2-3hạt/hốc.

+ Giống ĐT12, ĐT99 gieo với mật độ: 30-35cm x 10-12cm, gieo 2-3hạt/hốc.

***c, Đầu tư phân bón cân đối, hợp lý:***

Bón đủ, bón đúng theo hướng dẫn của quy trình thâm canh từng giống đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển tốt để khai thác tối đa tiềm năng năng suất của các giống. Do đặc thù của sản xuất vụ Đông ở Nghệ An thường xẩy ra nhiều đợt mưa lớn, khéo dài, vì vậy sử dụng phân bón cần lưu ý:

- Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, lân, kaly cân đối với phân đạm giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển khoẻ chống chịu tốt với điều kiện bất lợi của ngoại cảnh.

- Để giảm hiện tượng mất phân do mưa lớn đối với các loại cây trồng chọn thời điểm bón tuỳ theo điều kiện thời tiết trong từng thời điểm, từng chân đất và đối tượng cây trồng cụ thể theo quy trình từng cây ưu tiên dùng tăng lượng kali để cây trồng chống rét tốt hơn.

- Sử dụng các chế phẩm hữu cơ sinh học bổ sung phân bón cho cây trồng.

***d, Phòng trừ sâu bệnh hại:***

Trong suốt cả quá trình sản xuất vụ Đông phải thường xuyên kiểm tra các loại sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Trên ngô: Tập trung phòng trừ chuột ngay từ đầu vụ, ngoài ra thường xuyên chú ý các đối tượng khác như cào cào, châu chấu, sâu xám gây hại cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ và bệnh khô vằn, bệnh lùn sọc đen,…

- Trên lạc: Chú ý Sâu xám, rệp và đặc biệt là sâu khoang, sâu xanh.

- Trên đậu tương: Chú ý phòng trừ sâu đục quả, vẽ bùa, nhện, bệnh gỉ sắt,...

- Trên rau quả:Tăng cường các biện pháp phòng trừ tổng hợp theo hướng sản xuất rau an toàn, hạn chế sử dụng thuốc BVTV và chỉ được sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc được phép sử dụng trên rau theo Công văn số 580/BVTV-QLT ngày 17/4/2014 của Cục Bảo vệ thực vật.

***đ, Thực hiện tốt việc tưới nước và thoát nước tiêu úng:***

- Đối với cây trồng vụ Đông phải chú ý khâu thoát nước để chống úng cục bộ, trong đó cần quan tâm nhất là lạc, rau màu và một số vùng ngô trên đất 2 lúa.

- Giải quyết tốt nhu cầu nước tưới cho cây rau và ngô trên đất 2 lúa (nhất là thời kỳ sau khi ngô trổ cờ phun râu).

- Đối với nuôi cá ruộng lúa vụ 3 cần có phương án bố trí cung cấp nguồn nước đủ phục vụ nuôi cá lúa vụ 3.

**2. Giải pháp cơ chế chính sách:**

- Thực hiện theo chính sách tại Quyết định số 87/2014/QĐ.UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc sửa đổi bổ sung điều 2 quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 về việc quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

+ Triển khai thực hiện các chính sách tại Quyết định số 62/2013/QĐ.TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắp với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Quyết định số 68/2013/QĐ.TTg ngày 14/11/2013 của Thủ Tướng Chính Phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị định số 210/2013/NĐ.CP ngày 19/12/2013 của Chính Phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Ngoài chính sách của tỉnh đề nghị các huyện, thành phố, thị xã cân đối nguồn ngân sách, khai thác tối đa mọi nguồn lực để thực hiện các chính sách của địa phương, hỗ trợ nông dân đầu tư phát triển sản xuất, đặc biệt là mở rộng mô hình có hiệu quả tại địa phương.

- Trong quá trình sản xuất vụ Đông, căn cứ vào diễn biến thời tiết, sự phát sinh gây hại của các dịch hại, Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kịp thời cho việc phòng trừ khi cần thiết để đảm bảo sản xuất thắng lợi vụ Đông năm 2015.

**3. Giải pháp về tổ chức thực hiện:**

*a. Sở Nông nghiệp và PTNT:*

 - Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn Tỉnh về nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp với các ngành, các địa phương, các tổ chức trong việc chỉ đạo thực hiện Đề án sản xuất vụ Đông năm 2015. Thành lập các đoàn kiểm tra, chỉ đạo việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông sản phẩm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của Sở và các đơn vị ngành hàng liên quan thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

*\* Trung tâm Khuyến nông:*

- Tổ chức tuyên truyền Đề án sản xuất cây trồng vụ Đông 2015, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để sản xuất thâm canh cây trồng vụ Đông đến tận người sản xuất.

- Có kế hoạch để phối hợp với các đại phương chỉ đạo mở rộng các mô hình cây vụ Đông có hiệu quả kinh tế cao như: Ngô nếp tím, Bí đỏ, bí xanh, Dưa chuột, dưa leo, cà chua, Cá vụ 3,... và các tiến bộ kỹ thuật khác.

*\* Trung tâm Giống cây trồng:*

Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các đơn vị để tổ chức khảo nghiệm, sản xuất thử và theo dõi đánh giá kết quả một số giống cây trồng ngô, lạc, rau đậu các loại, để sớm có kết luận tham mưu cho Sở về thời vụ sản xuất trong những năm tới.

*\* Chi cục Bảo vệ thực vật:*

- Xây dựng phương án phòng chống dịch hại bảo vệ sản xuất vụ đông năm 2015 gửi các địa phương làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo hệ thống các trạm Bảo vệ thực vật huyện, thành, thị thường xuyên kiểm tra, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên đồng ruộng. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền phổ biến, chỉ đạo nông dân tổ chức phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để sâu, bệnh lây lan trên diện rộng gây thiệt hại đến sản xuất.

*\* Chi cục Thuỷ lợi:* Xây dựng kế hoạch để tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau :

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chiến dịch toàn dân ra quân làm thuỷ lợi năm 2015 đúng yêu cầu, thiết thực.

- Tiêu úng cho cây trồng vụ Đông khi có mưa bão lớn.

- Tưới cho các vùng rau thâm canh, ngô trên đất 2 lúa.

*b, Các đơn vị cung ứng:*

- Các đơn vị cung ứng giống và vật tư, phân bón: Căn cứ vào Đề án sản xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT để chủ động ký hợp đồng và chuẩn bị đủ giống, phân bón, nilon,...đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu đã được phê duyệt trong Đề án này, cung ứng kịp thời phục vụ tốt nhất cho sản xuất.

- Công ty CP vật tư Bảo vệ thực vật: Phối hợp tốt với các Công ty, đơn vị chuẩn bị đủ số lượng, đúng chủng loại các loại thuốc BVTV, có chất lượng tốt để phục vụ cho sản xuất vụ Đông 2015.

- Các cơ sở, trại sản xuất cá giống cần có kế hoạch ương giống đảm bảo về chất lượng, kích cỡ và số lượng. Cụ thể như Trung tâm giống thuỷ sản Nghệ An, Công ty CP giống thuỷ sản Nghệ An và các đơn vị khác đáp ứng đủ số lượng cá giống phục vụ nhu cầu cho người nuôi. Số lượng cá giống phục vụ cho nhu cầu thả nuôi cá lúa vụ 3 trên 4,2 triệu con kích cở lớn 5-7 con/kg.

*c. Đối với UBND các huyện, thành, thị:*

- Trên cơ sở Đề án sản xuất cây trồng vụ Đông 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT, căn cứ vào đặc điểm địa hình, đất đai, khí hậu và trình độ thâm canh,…của địa phương mình để xây dựng Đề án sản xuất vụ Đông cụ thể, sát với thực tế địa phương nhằm phát huy tối đa các lợi thế sẵn có. Đề án phải có tinh thần tiến công, vượt trội so với chỉ tiêu kế hoạch của Tỉnh.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai Đề án sản xuất cho từng địa phương theo hướng tích cực, chủ động và phù hợp với Đề án của huyện.

- Tổ chức chỉ đạo diệt chuột bảo vệ cây vụ đông ngay từ đầu vụ, đặc biệt đối với cây ngô.

- Phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn xuống tận cơ sở để chỉ đạo thực hiện, lấy kết quả chỉ đạo sản xuất vụ Đông 2015 làm cơ sở để xem xét công tác thi đua khen thưởng cuối năm.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo sản xuất ở địa phương như:

+ Quản lý việc cung ứng giống cây trồng phục vụ sản xuất của các tổ chức, cá nhân theo các quy định của nhà nước và giống đó phải có trong cơ cấu theo Đề án tổ chức sản xuất của Tỉnh.

+ Chọn đối tác đủ điều kiện theo quy định của nhà nước để ký hợp đồng cung ứng giống, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất trên địa bàn, yêu cầu các đơn vị cung ứng giống phải bảo hành chất lượng cho nông dân.

+ Quản lý việc kinh doanh phân bón ở các địa phương của các tổ chức, cá nhân để đảm bảo chất lượng tốt cho nông dân.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng, ban, cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất vụ Đông ở địa phương.

- Chỉ đạo các xã tăng cường công tác an ninh chống đánh bắt cá bằng kích điện ở đồng ruộng.

*d. Các ngành và đoàn thể:*

- Sở Tài chính: Tạo điều kiện cấp ứng kịp thời kinh phí hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ của UBND Tỉnh.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo mọi điều kiện thuận lợi, đơn giản cho nông dân được vay đủ vốn để phục vụ sản xuất.

- Đối với các đoàn thể quần chúng: Hội nông dân, Tỉnh đoàn thanh niên, Tỉnh hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh,…với chức năng, nhiệm vụ chính trị của mình xây dựng chương trình hành động thiết thực để lãnh đạo các cấp hội vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Đông 2015.

- Các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tình hình sâu bệnh hại cây trồng,…đến người dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Thường xuyên biểu dương những đơn vị, địa phương, cá nhân làm tốt và nhắc nhở những địa phương, đơn vị, cá nhân làm chưa tốt.

**IV. KIẾN NGHỊ:**

1. Đề nghị cấp uỷ, chính quyền các địa phương có văn bản chỉ đạo, thành lập ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông và thực hiện nhiệm vụ 5 tháng còn lại của năm 2015.

2. Bên cạnh các chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông của Tỉnh và các chính sách khác của Chính Phủ, đề nghị các địa phương bố trí ngân sách để hỗ trợ thêm cho nông dân trong phát triển sản xuất cây vụ đông, chú trọng việc mở rộng diện tích các cây trồng mới có hiệu quả cao, diệt chuột khi cần thiết.

3. Các địa phương tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, hỗ trợ mở rộng các mô hình liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm cây trồng vụ Đông để phát huy hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người nông dân.

4. Đề nghị các doanh nghiệp hỗ trợ giá giống, phân bón,... giúp nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất. Phối hợp với các địa phương xây dựng, mở rộng các mô hình trình diễn về giống, vật tư, rau an toàn theo hướng VietGAP,...

Trên đây là những nội dung chính của Đề án sản xuất cây trồng vụ Đông 2015. Sở Nông nghiệp và PTNT rất mong nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND Tỉnh, sự phối hợp tạo điều kiện của các ngành, các huyện, thành, thị và sự hưởng ứng nhiệt tình của bà con nông dân trên toàn Tỉnh nhằm mục tiêu đạt được kết quả cao trong vụ Đông 2015./.

***Nơi nhận****:* **GIÁM ĐỐC**

 - Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);

 - Tỉnh uỷ , HĐND, UBND Tỉnh (để báo cáo);

 - Đ/c Đinh Viết Hồng PCT UBND Tỉnh (để báo cáo);

 - Các Sở, ban, ngành cấp Tỉnh (để phối hợp);

 - Lãnh đạo Sở ( để chỉ đạo);

 - UBND các huyện, thành, thị (để triển khai);

 - Các cơ quan thông tin đại chúng (để theo dõi, đưa tin);

 - Các đơn vị liên quan (để thực hiện); **HỒ NGỌC SỸ**

 - Các phòng, ban của Sở NN&PTNT (để thực hiện);

 - Lưu VT, TTr.

**Phụ lục 01: KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2014**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Vụ Đông 2013** | **Vụ Đông 2014** | **So sánh vụ** | **Kết quả vụ Đông 2014 so với Kế hoạch** |
| **Đông 2014 so với 2013** |
| **Tăng (+),** | **%** | **Tăng (+),** | **%** |
| **giảm (-)** | **giảm (-)** |
| **1** | **Cây Ngô** |  |   |   |   |   |   |   |
|   | Diện tích | ha | 22.804 | 25.255 | 2.451,00 | 110,75 | -2.745,00 | 90,20 |
|   | Năng suất | tạ/ha | 35,35 | 45,48 | 10,13 | 128,66 | 0,98 | 102,20 |
|   | Sản lượng | tấn | 80.609 | 114.833 | 34.224,00 | 142,46 | -9.767,00 | 92,16 |
| **2** | **Cây lạc**  |   |  |  |  |  |  |  |
|   | Diện tích | ha | 1.376 | 1.279 | -97,00 | 92,95 | -721,00 | 63,95 |
|   | Năng suất | tạ/ha | 17,19 | 20,09 | 2,90 | 116,87 | 0,09 | 100,45 |
|   | Sản lượng | tấn | 2.365 | 2.569 | 204,00 | 108,63 | -1.431,00 | 64,23 |
| **3** | **Rau các loại** |   |  |  |  |  |  |  |
|   | Diện tích | ha | 10.163 | 10.664 | 501,00 | 104,93 | -1.336,00 | 88,87 |
|   | Năng suất | tạ/ha | 116,40 | 124,55 | 8,15 | 107,00 | 4,55 | 103,79 |
|   | Sản lượng | tấn | 118.301 | 132.817 | 14.516,00 | 112,27 | -11.183,00 | 92,23 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Phụ lục 02:** |  |  |  |  |  |  |
| **KẾ HOẠCH CÁC CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG 2015 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH,THỊ** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Toàn tỉnh** | **Tổng DT(ngô,lạc, rau đậu)** | **Cây ngô** | **Cây lạc** | **Cây rau đậu các loại** | **Cá vụ 3** |
| **Tổng DT** | **Trong đó ngô trên đất 2 lúa** |
|  |  | **42.000,00** |  **28.000,0**  |  **6.000,0**  |  **1.500,0**  |  **12.500,0**  |  **3.500,0**  |
| 1 | Diễn Châu | 4.850 | 3500 | 700 | 450 | **900** | 500 |
| 2 | Yên Thành | 2.960 | **1700** | 700 | 60 | 1200 | 200 |
| 3 | Quỳnh Lưu | 3.380 | **1500** | 500 | 80 | **1800** | 550 |
| 4 | TX Hoàng Mai | 1.120 | 450 | 120 | 50 | 620 | 35 |
| 5 | Nghi Lộc | 4.250 | 3000 | 800 | 450 | 800 |   |
| 6 | Nam Đàn | 5.050 | 3200 | 1100 | 50 | 1800 | 350 |
| 7 | H/Nguyên | 1.010 | 400 | 35 | 30 | 580 | 300 |
| 8 | Đô Lương  | 3.000 | 2300 | 700 | 150 | 550 | 500 |
| 9 | TP Vinh | 595 | 150 | 20 | 65 | 380 | 10 |
| 10 | Cửa Lò | 165 | 100 |   | 15 | 50 |   |
| 11 | Th/Chương | 4.300 | 3500 | 300 |   | 800 | 700 |
| 12 | Tân Kỳ | 1.300 | 800 |   |   | 500 | 75 |
| 13 | Nghĩa Đàn | 2.000 | 1500 | 300 |   | 500 |   |
| 14 | Thái Hoà | 550 | 250 | 10 |   | 300 |   |
| 15 | Quỳ Hợp | 1.285 | 800 | 300 | 35 | 450 | 20 |
| 16 | Quỳ Châu | 540 | 150 | 35 | 40 | 350 | 150 |
| 17 | Quế Phong | 455 | 200 |   | 15 | 240 |   |
| 18 | Anh Sơn | 3.700 | 3400 | 300 |   | 300 | 100 |
| 19 | Con Cuông | 1.340 | 1050 | 80 | 10 | 280 | 10 |
| 20 | T/Dương  | 150 | 50 | 0 |   | 100 |   |
| 21 | Kỳ Sơn | 0 |   |   |   |   |   |

**Phụ lục 03:**

**THỜI GIAN SINH TRƯỞNG CỦA CÁC GIỐNG NGÔ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên giống | Thời gian sinh trưởng vụ Đông (ngày) | Ghi chú |
| **I** | **Giống chủ lực** |  |  |
| 1 | LVN14 | 110 - 115 |  |
| 2 | P4199 | 110 - 115 |  |
| 3 | 30Y87 | 110 - 115 |  |
| 4 | CP999 | 110 |  |
| 5 | CP 111 | 110 |  |
| 6 | NK66 | 105 - 110 |  |
| 7 | NK6654 | 110 - 115 |  |
| 8 | NK6326 | 110 - 115 |  |
| 9 | NK7328 | 110 - 115 |  |
| 10 | DK6919 | 105 - 110 |  |
| 11 | DK8868 | 105 - 110 |  |
| 12 | CP 501 | 110 - 115 |  |
| **II** | **Giống khác** |  |  |
| 1 | MX2  | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 2 | MX4  | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 3 | MX6 | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 4 | MX10  | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 5 | CP888 | 120 - 125 |  |
| 6 | CP3Q | 110 - 115 |  |
| 7 | CPA88 | 110 - 115 |  |
| 8 | CP333 | 100 - 105 |  |
| 9 | CP555 | 105 - 110 |  |
| 10 | HN45 | 100 - 110 |  |
| 11 | B06 | 95 - 100 |  |
| 12 | B265 | 100 - 105 |  |
| 13 | NK66BT/GT | 105 - 110 | Giống chuyển gen kháng sâu đục thân và thuốc trừ cỏ Glyphosate |
| 14 | NK4300 | 105 - 115 |  |
| 15 | LVN4 | 110 - 115 |  |
| 16 | LVN10 | 120 - 125 |  |
| 17 | LVN61 | 105 - 110 |  |
| 18 | Ngô nếp VN2 | 102 - 110 |  |
| 19 | Bio 06 | 100 - 105 | Có sinh khối lớn |
| 20 | P4199 | 110 - 115 |  |
| 21 | HN88 | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 23 | HN68 | 65 - 70 | Thu hoạch ăn tươi |
| 24 | SSC 2095 | 90 - 95 |  |
| 25 | SSC 131 | 110 - 115 |  |
| 26 | Fancy 111 | Ngô nếp lai | Thu hoạch ăn tươi |
| 27 | HT 818 | 110 - 115 |  |
| 28 | PAC999 Super | 117 - 120 |  |
| 29 | CP989 | 105 - 110 |  |
| 30 | DK9901 | 105 - 110 |  |
| 31 | DK8868 | 105 - 110 |  |
| 32 | DK9955 | 105 - 110 |  |
| 33 | VS36 |  |  |
| 34 | AG69 | 105 - 110 |  |
| III | GIỐNG TIỀM NĂNG |  |  |
| 1 | NK6639 | 110 - 115 | Công nhận SX thử |
| 2 | Ngô nếp AG500 | 60 - 65 | Công nhận SX thử |
| 3 | Ngô nếp lai F1 HN90 | 80 - 90 | Công nhận SX thử |
| 4 | CP511 | 105 - 110 | Công nhận SX thử |
| 5 | P4296 | 110 - 115 | Công nhận SX thử |
| 6 | DK6919s (G.chuyển gen) | 105 - 110 | Công nhận SX thử |
| 7 | DK6818s (G.chuyển gen) | 105 - 110 | Công nhận SX thử |